

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2022/HS-ST

Ngày: 07-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tống Văn Tâm;
2. Ông Nguyễn Đăng Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Toà án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 99/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1976 tại Cần Thơ; thường trú: ấp Th, xã Tr, huyện C, thành phố Cần Thơ; tạm trú: khu phố B, phường X, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1953; vợ tên Nguyễn Thị L (đã ly hôn) và có 02 con; con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Bị hại:

+ Anh Võ Minh H1, sinh năm 2003; địa chỉ: ấp P, xã Ph, huyện Ch, tỉnh Tiền Giang; có đơn xin vắng mặt;

+ Chị Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1998; địa chỉ: ấp Th, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; có đơn xin vắng mặt;

+ Chị Nguyễn Trần Hạnh Tr, sinh năm 2002; địa chỉ: thôn Ph, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa; có đơn xin vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Trần Danh T3, sinh năm 1990; địa chỉ: tổ 6, khu phố L, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt;

+ Ông Lê Khắc M, sinh năm 1991; địa chỉ thường trú: xã Th, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: khu phố L, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt;

+ Ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1993; địa chỉ: khu phố B, phường X, thị xã T, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Thu Y là cha con. Chị Y quen biết với chị Nguyễn Trần Hạnh Tr, chị Nguyễn Thị Mỹ D và anh Võ Minh H1. Khoảng tháng 10/2021, chị Y cùng với chị Tr, chị D, anh H1 tham gia làm tình nguyện viên phòng chống dịch bệnh Covid-19 và được sắp xếp ở nhà của Nguyễn Văn H thuê thuộc khu phố B, phường X, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 26/10/2021, Nguyễn Văn H ngủ dậy và đi ra phòng khách nhìn thấy chị Tr, chị D, anh H1 đang nằm ngủ trên nền gạch, bên cạnh có để 03 chiếc điện thoại di động gồm: điện thoại di động hiệu ViVo Y51C, màu xanh tím; điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 9, màu xanh; điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu trắng. Lúc này, H nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại để sử dụng. Thực hiện ý định, H lấy 03 chiếc điện thoại cất vào túi quần rồi đến cửa hàng điện thoại di động A tại khu phố B gặp ông Nguyễn Ngọc L nhờ mở khóa mật khẩu của điện thoại di động hiệu ViVo Y51C, ông L kiểm tra và hẹn buổi chiều quay lại lấy. H tiếp tục đến cửa hàng điện thoại di động Q tại khu phố L, phường K gặp ông Trần Danh T3 nhờ mở khóa mật khẩu điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 9, ông T3 kiểm tra và hẹn đến chiều quay lại lấy. Cuối cùng, H đến cửa hàng điện thoại di động N tại khu phố L gặp ông Lê Khắc M yêu cầu mở khóa mật khẩu điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, ông M kiểm tra máy và hẹn đến chiều quay lại lấy. Sau đó, H đi về nhà. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, chị D, chị Tr và anh H1 thức dậy phát hiện bị mất trộm điện thoại nên đã đến trình báo Công an phường X.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an phường lập hồ sơ và mời Nguyễn Văn H đến làm việc, H đã khai nhận hành vi trộm cắp điện thoại của chị D, chị Tr và anh H1. Công an phường tiến hành thu giữ vật chứng của vụ án gồm: 01 điện thoại di động hiệu ViVo Y51C, màu xanh tím; 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi Redmi Note 9, màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, màu trắng; 01

chứng minh nhân dân tên Nguyễn Văn H và chuyển hồ sơ, vật chứng thu giữ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 188/KLTS-TTHS ngày 24/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản thị xã T kết luận: Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu trắng trị giá 10.000.000 đồng; điện thoại di động nhãn hiệu ViVo Y51C, màu xanh tím trị giá 4.220.000 đồng; điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 9, màu xanh trị giá 2.580.000 đồng. Tổng giá trị của 03 chiếc điện thoại là 16.800.000 đồng.

Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu trắng là tài sản thuộc sở hữu của anh Võ Minh H1. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã trả lại cho anh H1 theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 08 ngày 08/12/2021.

Điện thoại di động nhãn hiệu ViVo Y51C, màu xanh tím là tài sản thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị Mỹ D. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã trả lại cho chị D theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 07 ngày 08/12/2021.

Điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 9, màu xanh là tài sản thuộc sở hữu của chị Nguyễn Trần Hạnh Tr. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã trả lại cho chị Tr theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 09 ngày 08/12/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt nên không đặt ra yêu cầu gì khác.

Bản Cáo trạng số 117/CT-VKS-TU ngày 05/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 09 đến 12 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Văn H.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo không có ý kiến gì trong phần tranh luận. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã có đơn xin vắng mặt. Quá trình điều tra, lời khai của họ không mâu thuẫn với lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát và bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt những người này. Xét thấy, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 26/10/2021, tại nhà trọ của mình thuộc khu phố B, phường X, thị xã T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Văn H đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh Võ Minh H1, chị Nguyễn Thị Mỹ D, chị Nguyễn Trần Hạnh Tr lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max, màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo Y51C, màu xanh tím; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 9, màu xanh. Tại thời điểm bị chiếm đoạt điện thoại nhãn hiệu Iphone Xs Max trị giá 10.000.000 đồng; điện thoại nhãn hiệu ViVo Y51C trị giá 4.220.000 đồng; điện thoại nhãn hiệu Xiaomi Redmi Note 9 trị giá 2.580.000 đồng. Tổng giá trị của 03 chiếc điện thoại trên là 16.800.000 đồng. Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại; các bị hại đều có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Bị cáo chiếm đoạt tài sản của các tình nguyện viên tham gia chống dịch Covid 19 là hành vi đáng lên án, do đó, mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy mục đích chiếm đoạt tài sản của bị cáo không nhằm bán lấy tiền tiêu xài, mà do tò mò muốn thử tính năng của điện thoại thông minh; bị cáo đã ly hôn, đang là lao động chính trong gia đình, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Mặt khác, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và nếu không cách ly bị cáo khỏi xã hội cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Trả lại giấy chứng minh nhân dân cho bị cáo do không liên quan đến việc phạm tội.

[10] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. *Về hình phạt:* Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao; Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán TAND tối cao;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án (07/6/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân phường X, thị xã T, tỉnh Bình Dương để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. *Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:* Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn H.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; các bị hại; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- UBND phường X;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Trí

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Trí